|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN TÂN BÌNH  **TRƯỜNG THCS …………..**  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  MẪU 8  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

**HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**Tiêu chuẩn: 100 điểm**

| **Nội dung** | **Thang**  **điểm** | **Tự**  **chấm** | **PGD**  **chấm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Tổ chức – quản lý – sinh hoạt chuyên môn:** | **27đ** |  |  |
| 1. Số lượng CB, GV, NV đủ, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn chuyên môn, phân công hợp lý khoa học. Tỉ lệ giáo viên Tiếng Anh tham gia bồi dưỡng đạt chuẩn B2 tăng so với chỉ tiêu trường đề ra. | 3đ |  |  |
| 2. Hoạt động dạy và học đảm bảo đúng quy định, quy chế chuyên môn: | 24đ |  |  |
| 2.1. Tổ chức dạy đầy đủ các môn học và thực hiện chương trình giảng dạy nghiêm túc đúng, đủ theo khung chương trình theo do Bộ GDĐT ban hành. | 2 |  |  |
| 2.2. Hiệu trưởng nhà trường có phê duyệt kế hoạch dạy học của giáo viên. | 2 |  |  |
| 2.3. Các kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường như: Tăng cường Tin học; Tăng cường Tiếng Anh/Pháp/Hoa; Dạy học 2 buổi/ngày; Học với giáo viên bản ngữ… được phòng GD&ĐT phê duyệt. | 2 |  |  |
| 2.4. Tổ chức kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh đúng theo quy định, đảm bảo công bằng, chính xác, khách quan. Tổ chức kiểm tra, chấm bài, thực hiện điểm số đúng quy định (chấm phúc tra). | 2 |  |  |
| 2.5. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đều đặn, đúng định kỳ, có hiệu quả (thông qua các ch/đề đổi mới sinh hoạt Tổ, nhóm chuyên môn ở các bộ môn). Tổ chức ch/đề, thao giảng, dạy tốt có chất lượng, đúng theo kế hoạch. | 3 |  |  |
| 2.6. Hồ sơ sổ sách chuyên môn đầy đủ theo quy định. Có lưu giữ hồ sơ chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm theo từng năm học (ít nhất 3 năm). | 2 |  |  |
| 2.7. Xây dựng kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thỉnh thị kịp thời, đúng tiến độ. | 2 |  |  |
| 2.8. Chấp hành tốt chế độ hội họp, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn của cụm trường và của ngành. Đúng thành phần, đúng thời gian. | 2 |  |  |
| 2.9. Xây dựng được môi trường sư phạm thân thiện, tập thể đoàn kết tốt, thực hiện tốt hỗ trợ giúp đỡ đồng nghiệp. Không có trường hợp khiếu nại tố cáo hoặc vi phạm pháp luật , vi phạm đạo đức nhà giáo. | 2 |  |  |
| 2.10. | 5 |  |  |
| - Tổ chức cho học sinh thực hiện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ. | 1 |  |  |
| - Đầu tư trang thiết bị và thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Phòng vi tính của hs có kết nối Internet đảm bảo cho việc dạy và học. | 2 |  |  |
| - Thực hiện chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. | 1 |  |  |
| - Tổ chức triển khai cho cán bộ quản lý giáo viên và học sinh tương tác, học tập trên trang mạng Trường học kết nối. | 1 |  |  |
| **II. Chất lượng – hiệu quả dạy và học:** | **38đ** |  |  |
| 1. Thái độ động cơ học tập của Hs (tự giác, chủ động, có ý thức học tập tích cực, chuyên cần, có phương pháp, có kỹ năng, biết tự học và tiếp thu kiến thức tốt). | 5 |  |  |
| 2. Nề nếp, trật tự kỷ luật học sinh tốt (lễ phép, lịch sự, thân ái, văn minh trong quan hệ; có trách nhiệm với tập thể với công việc; biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ của công; không vi phạm luật giao thông …) Không có hiện tượng học sinh đánh nhau, không có trường hợp học sinh gian lận, vi phạm quy chế thi. | 7 |  |  |
| 3. Thực hiện tốt phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, ít nhất 4 lần/năm (công tác xã hội, hoạt động TDTT, văn nghệ, tham quan, ngoại khóa…) Hoạt động đoàn, đội phong phú; giáo dục đạo đức cho học sinh tốt. | 6 |  |  |
| 4. Số học sinh lưu ban, bỏ học đưới 0,8%. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng được duy trì hoặc cao hơn năm học trước. | 6 |  |  |
| 5. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cuối cấp, tốt nghiệp nghề phổ thông cao hơn tỷ lệ chung của quận; Hiệu suất đào tạo được duy trì hoặc cao hơn năm học trước **(kết quả tuyển sinh lớp 10)** | 9 |  |  |
| 6. Thực hiện tốt công tác PCGD (có kế hoạch, báo cáo, đủ HSSS theo quy định) | 5 |  |  |
| **III. Tổ chức và tham gia phong trào thi đua, các hoạt động khác** | **33đ** |  |  |
| 1. Giáo viên: Tổ chức, tham gia và đạt giải các hội thi | 11đ |  |  |
| * Cấp Trường: | 4 |  |  |
| * Cấp Quận: | 4 |  |  |
| * Cấp Thành phố: | 2 |  |  |
| * Cấp Quốc gia: | 1 |  |  |
| 1. Học sinh: Tổ chức, tham gia và đạt giải các hội thi | 22đ |  |  |
| 2.1 Phong trào Hội thi và học sinh giỏi: | 13đ |  |  |
| * Cấp Quận: | 6 |  |  |
| * Cấp Thành phố: | 5 |  |  |
| * Cấp Quốc gia: | 2 |  |  |
| 2.2 Các phong trào Văn – Thể - Mỹ: | 9đ |  |  |
| * Cấp Trường: | 3 |  |  |
| * Cấp Quận: | 3 |  |  |
| * Cấp Thành phố: | 2 |  |  |
| * Cấp Quốc gia: | 1 |  |  |
| **IV. Đổi mới quản lý, tổ chức các hoạt động chuyên môn** (kèm minh chứng) | **2đ** |  |  |
| **Tổng cộng** | **100đ** |  |  |
| **Xếp loại** |  |  |  |

**HIỆU TRƯỞNG**

***Ghi chú:***

* Điểm xếp loại cho đơn vị:

+ Xuất sắc (**A+)** :Từ **95** đến **100** điểm;

+ Tiên tiến (**A**) : Từ **90** đến **94** điểm;

+ Khá (**A-**) : Từ **80** đến **89** điểm;

+ Trung bình (**B**) : Từ **70** đến **79** điểm;

+ Yếu (**C**) : Dưới **70** điểm.

* Đơn vị xuất sắc là đơn vị không có cột điểm bằng “0” (**trừ mục IV**) và không có cán bộ, giáo viên, viên chức, nhân viên bị kỷ luật hoặc nội bộ mất đoàn kết.

*Đề nghị các đơn vị tự chấm điểm và kết quả về bộ phận Thi đua phòng Giáo dục trước ngày 12/5/2019.*